

Phụ lục
DANH MỤC TTHC ĐIỀU CHỈNH LỆ PHÍ LĨNH VỰC XÂY DỰNG THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

DANH MỤC TTHC ĐIỀU CHỈNH LỆ PHÍ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

STT	Tên TTHC	Lệ phí cũ (tại Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 28/10/2021)	Lệ phí mới	Ghi chú (Số thứ tự tại Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 28/10/2021)
1	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	150.000 đồng/chứng chỉ	300.000 đồng/chứng chỉ	Số thứ tự 04, Mục I, Phần B, Phụ lục I
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	150.000 đồng/chứng chỉ	Không	Số thứ tự 06, Mục I, Phần B, Phụ lục I
3	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài	150.000 đồng/chứng chỉ	300.000 đồng/chứng chỉ	Số thứ tự 08, Mục I, Phần B, Phụ lục I
4	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	500.000 đồng/chứng chỉ	Không	Số thứ tự 11, Mục I, Phần B, Phụ lục I

DANH MỤC TTHC ĐIỀU CHỈNH LỆ PHÍ LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC

STT	Tên TTHC	Lệ phí cũ (tại Quyết định số 3544/QĐ- UBND ngày 17/12/2021)	Lệ phí mới	Ghi chú (Số thứ tự tại Quyết định số 3544/QĐ-UBND ngày 17/12/2021)
1	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính	300.000 đồng/chứng chỉ	Số thứ tự 01, Phụ lục
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc)	Theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính	150.000 đồng/chứng chỉ	Số thứ tự 02, Phụ lục
3	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính	150.000 đồng/chứng chỉ	Số thứ tự 04, Phụ lục
4	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	Theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính	150.000 đồng/chứng chỉ	Số thứ tự 05, Phụ lục
5	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	Theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính	300.000 đồng/chứng chỉ	Số thứ tự 06, Phụ lục